TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** TỈNH B	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 11/3/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH B

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Châu Hồng Nga.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thị xã D, tỉnh B tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1228/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc H1, sinh năm 1967; thường trú: Số 31/2 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Kim H2, sinh năm 1966; thường trú: Số 31/2 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/12/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đặng Ngọc H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 chung sống với nhau từ năm 1989, có tổ chức lễ cưới được hai bên gia đình chấp nhận. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà của gia đình ông Đặng Ngọc H1. Đến năm 2016 ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 14/4/2016.

Sau khi cưới cuộc sống của ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 hạnh phúc, đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do: Bà Võ Thị Kim H2 thường xuyên to tiếng, chửi, xúc phạm ông Đặng Ngọc H1, mặc dù có khuyên nhủ nhưng bà Võ Thị Kim H2 không thay đổi. Từ khi Tòa án hòa giải đến nay tình cảm giữa ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 không được cải thiện, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 đã

ăn uống, sinh hoạt riêng từ tháng 11/2018 cho đến nay. Thời gian gần đây, vào khoảng tháng 12 năm 2018 khi ông Đặng Ngọc H1 trao đổi với bà Võ Thị Kim H2 về việc hàng tháng bà Võ Thị Kim H2 phụ ông Đặng Ngọc H1 đóng tiền điện, nước sinh hoạt trong gia đình thì bà Võ Thị Kim H2 chửi và kèm theo những lời lẽ thô tục, đập vỡ điện thoại của ông Đặng Ngọc H1.

Ông Đặng Ngọc H1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim H2.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Kim X, sinh ngày 18/5/1990 và Đặng Kim C, sinh ngày 08/9/1995. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2018, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn bà Võ Thị Kim H2 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim H2 thống nhất với phần trình bày của ông Đặng Ngọc H1 về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà Võ Thị Kim H2, mâu thuẫn là do ông Đặng Ngọc H1 thường xuyên đi uống rượu về đánh đập bà Võ Thị Kim H2, đồng thời bà Võ Thị Kim H2 xác định không yêu thương, không còn tình cảm với ông Đặng Ngọc H1 nhưng các con đã lớn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đặng Ngọc H1.

Về con chung: Bà Võ Thị Kim H2 Thống nhất với lời khai của ông Đặng Ngọc H1 về số con chung, họ tên, ngày tháng năm sinh của con. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung: Quá trình chung sống ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 phát sinh nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Ngọc H1; đối với con chung đã trưởng thành không đặt ra xem xét giải quyết; về tài sản chung, nghĩa vụ chung không xem xét giải quyết. Đề nghị Tòa án xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B, theo giấy chứng nhận kết hôn số 35, ngày 14/4/2016 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Ông Đặng Ngọc H1 cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bà Võ Thị Kim H2 thường xuyên to tiếng, chửi, xúc phạm ông Đặng Ngọc H1, mặc dù có khuyên nhủ nhưng và Võ Thị Kim H2 không thay đổi, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, Tòa án đã cho ông H1, bà H2 thời gian để trao đổi nhưng tình cảm không

được cải thiện nên ông Đặng Ngọc H1 yêu cầu ly hôn với bà Võ Thị Kim H2. Bà Võ Thị Kim H2 thừa nhận vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng cho rằng nguyên nhân là do ông Đặng Ngọc H1 thường xuyên uống rượu, đánh đập bà Võ Thị Kim H2, đồng thời bà H2 xác định không còn tình cảm, không còn yêu thương ông H1 nhưng vì đã lớn tuổi và các con đã lớn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Đặng Ngọc H1. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của bà Võ Thị Kim H2 và ông Đặng Ngọc H1 đã phát sinh từ lâu, mặc dù bà Võ Thị Kim H2 không đồng ý ly hôn nhưng từ khi Tòa án tiến hành hòa giải đến nay tình cảm của ông H1 và bà H2 không được cải thiện. Đồng thời, các con của ông H và bà H thừa nhận giữa ông H1 và bà H2 có những mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy ông Đặng Ngọc H1 yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kim H2 là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Đặng Ngọc H1 và bà Võ Thị Kim H2 có 02 con chung là chị Đặng Kim X, sinh ngày 18/5/1990 và chị Đặng Kim C, sinh ngày 08/9/1995. Các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Ngọc H1 phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Ngọc H1:

- Về hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H1 được ly hôn với bà Võ Thị Kim H2 (theo Giấy kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh B cấp ngày 14/4/2016);

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết;

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Ngọc H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0027782 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BD;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THA DS thị xã Dĩ An;
- UBND P. Đông Hòa, TX.DA, T.BD;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kiều Thị Uyên

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ….giờ….. phút, ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Tại Phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh B.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Châu Hồng Nga.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1228/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc H1, sinh năm 1967; thường trú: Số 31/2 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Kim H2, sinh năm 1966; thường trú: Số 31/2 khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Ngọc H1:

- Về hôn nhân: Ông Đặng Ngọc H1 được ly hôn với bà Võ Thị Kim H2 (theo Giấy kết hôn số 35, do Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã D, tỉnh Bcấp ngày 14/4/2016);

- Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết;

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đặng Ngọc H1 phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0027782 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ….. phút, ngày 11 tháng 3 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – chủ tọa phiên toà**